



BÁO CÁO VĨ MÔ

THÁNG 07 NĂM 2025



*“Mục tiêu tăng trưởng bứt phá, chính sách nới lỏng
..... Động lực cho thị trường chứng khoán tăng tốc”*

Mở Tài khoản Trung tâm Phân tích



Vui lòng quét hoặc nhấp vào mã QR để tiếp tục

- 1  **Lạm phát kiểm soát nhờ nhóm xăng dầu hạ nhiệt**
CPI tháng 7/2025 tăng **+3.19%svck**
Lạm phát cơ bản tăng **+3.33% svck**
- 2  **Tiêu dùng tích cực từ mùa du lịch hè**
Doanh thu bán lẻ hàng hoá & dịch vụ 576.4 nghìn tỷ đồng
tăng **+1.06% MoM và +9.2% svck**
- 3  **Sản xuất công nghiệp bất nhịp – PMI vượt 50**
Chỉ số IIP tháng 7/2025 tăng
+0.5% MoM và +8.5% svck
(So với tháng 6: tăng +4.1% MoM và +8.0% svck)
- 4  **Xuất khẩu tăng trưởng nhờ Mỹ gia hạn thuế quan**
Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu tháng 7 đạt 82.29 tỷ USD,
tăng **+8.01% MoM và +16.86% svck**
Cán cân thương mại **thặng dư 2.29 tỷ USD**
- 5  **Giải ngân đầu tư công cải thiện tích cực**
Tính đến hết tháng 7/2025, giải ngân ước đạt
388,301 tỷ đồng, đạt 39.45% kế hoạch năm
- 6  **Dòng vốn FDI giảm tốc trong ngắn hạn**
Đăng ký đạt 2.58 tỷ USD (-17.0% MoM, -8.4% YoY)
Giải ngân đạt 1.88 tỷ USD (-33.3% MoM, +10.1% YoY)
- 7  **Lãi suất Interbank giảm ON, tăng ở kỳ hạn dài**
ON: **giảm từ 6.45% xuống 3.35%**
6M: **tăng từ 4.95% lên 5.66%**
- 8  **Tỷ giá USD/VND giảm tốc nhưng vẫn cao**
Tỷ giá VCB **tăng +0.31% MoM, tăng 3.75% svck**
- 9  **Thị trường bứt phá, thanh khoản lập kỷ lục mới**
Kết thúc tháng 7 tại 1,502.5 điểm, **tăng +9.19% MoM**
Thanh khoản 32,827 tỷ đồng/phần, **tăng 76.0% MoM**

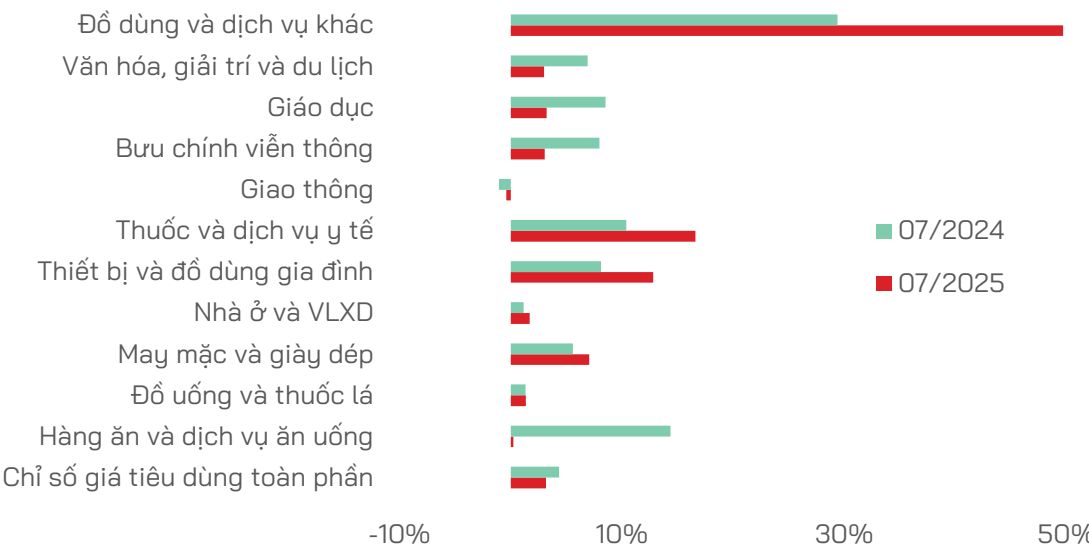
- **Kinh tế Việt Nam tiếp tục duy trì đà tích cực nhờ công nghiệp phục hồi, xuất khẩu và đầu tư công cải thiện, trong khi lạm phát vẫn ở mức kiểm soát giúp duy trì dư địa nới lỏng tiền tệ.** Cán cân thương mại thặng dư lớn, FDI giải ngân ổn định dù đăng ký có chậm lại, còn thanh khoản ngân hàng chịu áp lực do tín dụng tăng nhanh nhưng NHNN vẫn điều hành linh hoạt để giữ ổn định lãi suất và tỷ giá. Những yếu tố vĩ mô thuận lợi đã trở thành động lực giúp thị trường chứng khoán bùng nổ với thanh khoản kỷ lục. Triển vọng cuối năm 2025 nhìn chung khả quan khi Chính phủ đã nâng mục tiêu tăng trưởng GDP năm 2025 lên 8.3–8.5%, lạm phát dự kiến vẫn duy trì dưới 4%, trong bối cảnh chính sách tài khóa – tiền tệ tiếp tục nới lỏng và giải ngân đầu tư công được đẩy mạnh, song rủi ro vẫn đến từ biến động toàn cầu, chính sách của Fed và thương mại quốc tế.

1. Lạm phát tăng nhẹ vẫn kiểm soát nhờ sự hạ nhiệt của nhóm xăng dầu

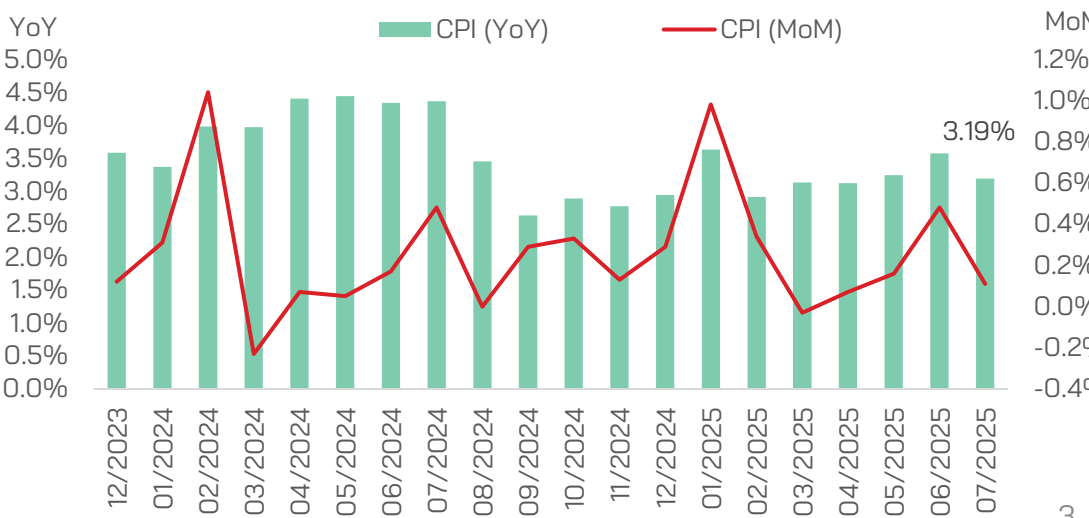
- Trong tháng 7/2025, chỉ số CPI tăng nhẹ 0.11% so với tháng trước hạ nhiệt đáng kể so tháng 6. Như vậy, tính từ đầu năm, CPI bình quân 7 tháng đầu 2025 đã tăng khoảng 3.26% so với cùng kỳ. Lạm phát cơ bản cũng ổn định ở mức 3.18%.
- CPI giảm tốc trong tháng 7 đến từ nhiều yếu tố thuận lợi. Giá xăng dầu điều chỉnh giảm, khiến nhóm giao thông giảm mạnh 0.48%. Bên cạnh đó, nguồn cung thực phẩm ổn định và nhu cầu tiêu dùng không quá nóng giúp giá cả thực phẩm, hàng ăn chỉ tăng nhẹ. Một số yếu tố mùa vụ như điện sinh hoạt, du lịch, vận tải có tăng giá do hè nắng nóng và nhu cầu đi lại cao, song mức tăng không gây đột biến.
- Chúng tôi duy trì quan điểm lạm phát sẽ biến động tăng nhẹ trong các tháng tới, đặc biệt vào các tháng mùa vụ do áp lực từ giá nguyên, nhiên liệu quốc tế và nhu cầu điện, dịch vụ tăng vào mùa hè. Tuy vậy, nguồn cung hàng hóa vẫn dồi dào, sức mua chưa quá mạnh, và điều hành chính sách tiền tệ đang theo hướng ổn định. Tuy nhiên, áp lực từ tỷ giá tăng, tín dụng mở rộng nhanh, cùng khả năng điều chỉnh giá điện, y tế, giáo dục áp lực lên CPI. Dù vậy, nếu điều hành chính sách tiền tệ – tài khóa tiếp tục linh hoạt và kiểm soát tốt kỳ vọng lạm phát, thì kịch bản CPI cả năm dao động trong khoảng 3.3%–3.8%.

Chỉ số giá tiêu dùng YoY (%)	07/2025	07/2024	Lũy kế	MoM
Chỉ số giá tiêu dùng toàn phần	3.19%	4.36%	3.26%	0.11%
Hàng ăn và dịch vụ ăn uống	0.24%	14.39%	0.98%	0.18%
Đồ uống và thuốc lá	1.37%	1.34%	1.21%	0.25%
May mặc và giày dép	7.07%	5.59%	5.92%	0.06%
Nhà ở và VLXD	1.71%	1.15%	1.61%	0.36%
Thiết bị và đồ dùng gia đình	12.81%	8.13%	13.72%	0.10%
Thuốc và dịch vụ y tế	16.61%	10.41%	17.86%	0.03%
Giao thông	-0.38%	-1.06%	-0.44%	-0.48%
Bưu chính viễn thông	3.05%	8.00%	1.42%	-0.15%
Giáo dục	3.24%	8.54%	1.41%	0.01%
Văn hóa, giải trí và du lịch	3.00%	6.93%	6.08%	0.20%
Đồ dùng và dịch vụ khác	49.70%	29.39%	39.09%	0.19%
Lạm phát cơ bản	3.33%	2.68%	3.10%	0.21%

Chỉ số giá theo nhóm mặt hàng, dịch vụ



Chỉ số giá tiêu dùng

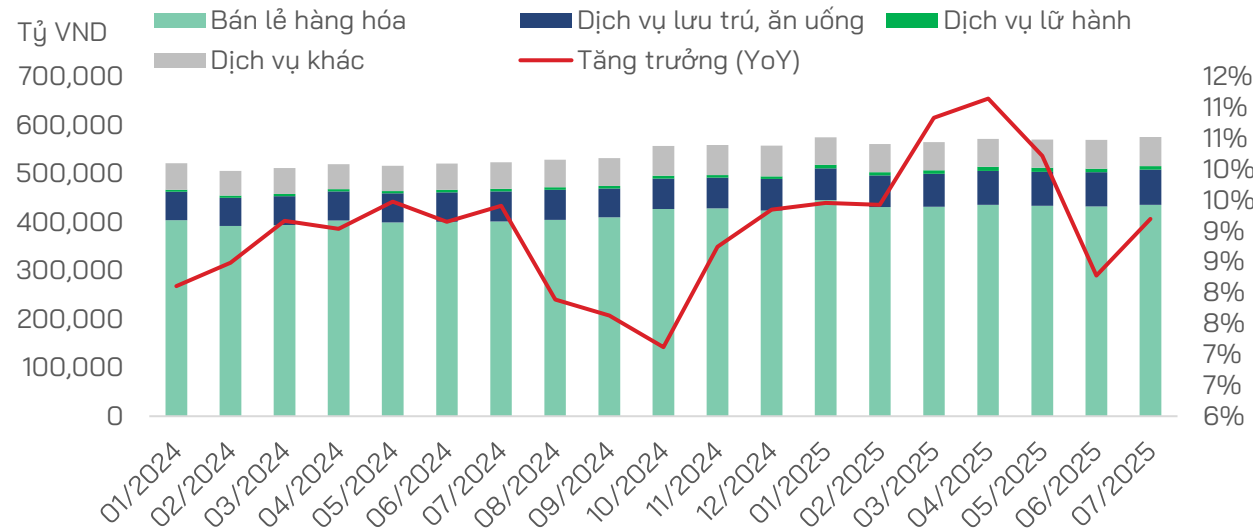


Nguồn: Tổng cục thống kê, HDS Research

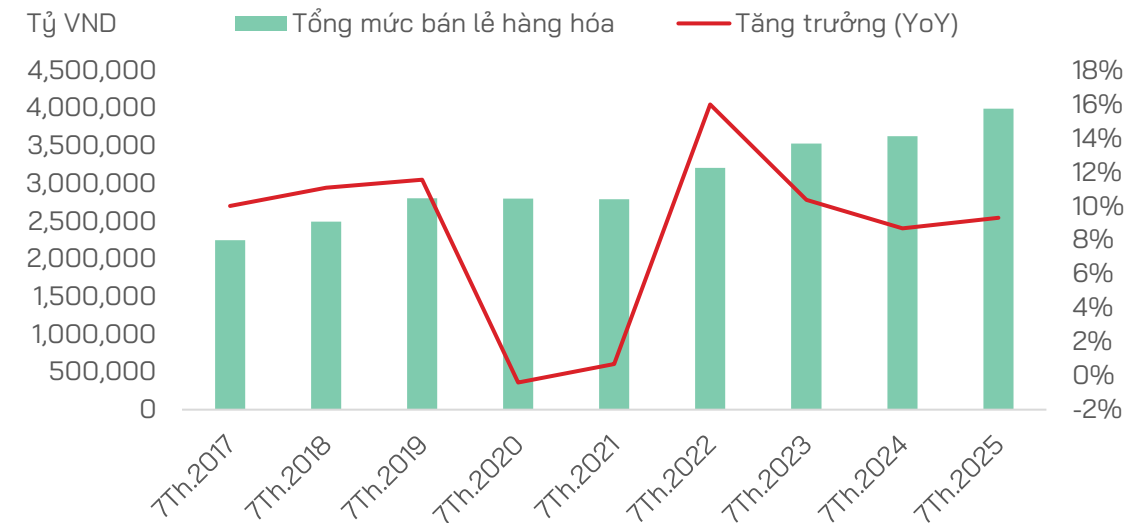
2. Động lực từ mùa du lịch hè điểm sáng giữ nhịp tăng trưởng

- **Tháng 7/2025, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng ước đạt 576.4 nghìn tỷ đồng, tăng 1.06% so với tháng trước và 9.2% so với cùng kỳ.** Lũy kế 7 tháng đạt 3.99 triệu tỷ đồng, tăng 9.3%, cao hơn mức tăng 8.7% cùng kỳ 2024. Doanh thu bán lẻ hàng hóa chiếm 76%, tăng 7.7% YoY, trong khi dịch vụ lưu trú – ăn uống tăng 16.3%, và du lịch lữ hành tăng 12.6%.
- **Tăng trưởng bán lẻ được thúc đẩy bởi cầu tiêu dùng nội địa phục hồi và mùa du lịch hè sôi động.** Người dân chi tiêu nhiều hơn cho dịch vụ nghỉ dưỡng, ẩm thực và giải trí sau dịch, trong bối cảnh lạm phát được kiểm soát và việc làm cải thiện. Các chương trình xúc tiến thương mại, khuyến mãi và lượng khách quốc tế tăng mạnh (+22,5% YoY) cũng góp phần thúc đẩy doanh thu, nhất là tại các đô thị du lịch như TP.HCM, Hà Nội, Đà Nẵng.
- **Chúng tôi giữ quan điểm tích cực đối với triển vọng ngành bán lẻ, dù mức tăng trưởng tiêu dùng đã không còn duy trì trên 10%.** Những tháng cuối năm, tiêu dùng nội địa tiếp tục là trụ cột tăng trưởng với lực đẩy từ mùa mua sắm và các kỳ nghỉ lễ. Chính sách điều hành ổn định giá và các biện pháp kích cầu nếu triển khai hiệu quả sẽ tạo nền tảng tăng trưởng vững. Tuy nhiên, áp lực từ kinh tế toàn cầu và nền so sánh cao có thể làm đà tăng chững lại. Dù vậy, với niềm tin tiêu dùng được củng cố, khả năng cao tổng mức bán lẻ năm 2025 sẽ đạt thậm chí vượt mục tiêu đề ra, tiếp tục là điểm sáng của tăng trưởng GDP. Tuy nhiên, không thể loại trừ các thách thức tiềm ẩn như áp lực giá cả đầu vào (năng lượng, thực phẩm), rủi ro từ thị trường lao động nếu xuất khẩu suy yếu kéo dài, và tâm lý tiết kiệm quay trở lại trong bối cảnh lãi suất tiết kiệm vẫn còn ở mức thực dương.

Doanh thu bán lẻ hàng hóa, dịch vụ tiêu dùng



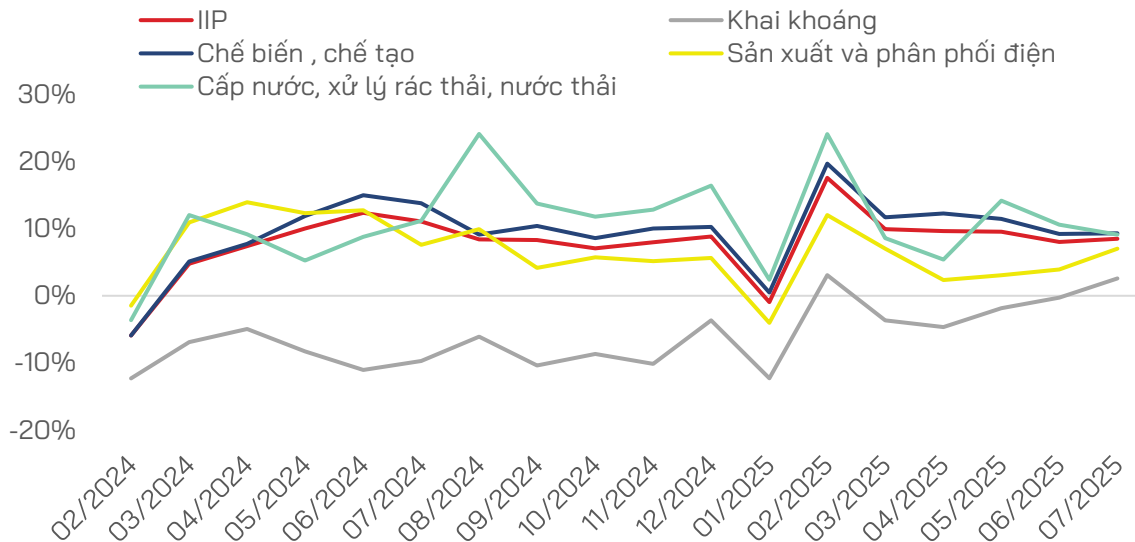
Tổng mức bán lẻ lũy kế 7 tháng hàng năm



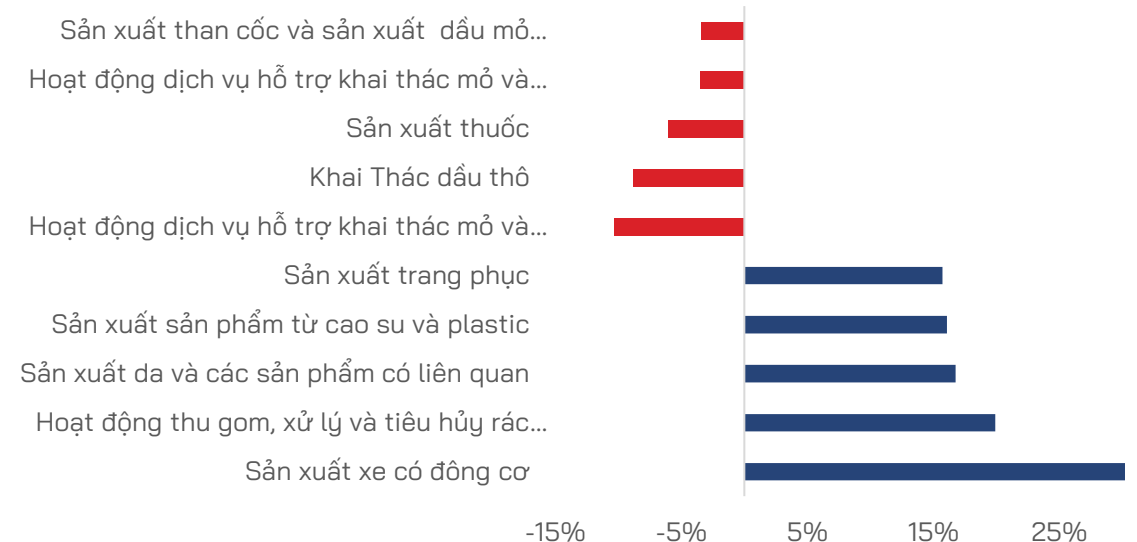
3. Sản xuất công nghiệp bất nhịp – PMI vượt 50 điểm sau 4 tháng

- **Tháng 7/2025, chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) tăng 0.5% so với tháng trước và 8.5% so với cùng kỳ, tính lũy kế 7 tháng tăng 8.6%.** Tất cả 34 địa phương công nghiệp trọng điểm đều ghi nhận tăng trưởng, trong đó ngành chế biến - chế tạo phục hồi mạnh, đóng vai trò đầu tàu kéo sản lượng toàn ngành đi lên. Đơn hàng mới, đặc biệt từ xuất khẩu tăng trở lại, giúp PMI ngành sản xuất đạt 52.4 điểm vượt mốc 50 điểm sau 4 tháng suy giảm. Bối cảnh nhu cầu nội địa cải thiện, đầu tư công tăng tốc, giá nguyên liệu ổn định và các chính sách hỗ trợ (giảm lãi suất, giãn hoãn thuế phí) đã tạo môi trường thuận lợi hơn cho doanh nghiệp. Thêm vào đó, việc Trung Quốc mở cửa hoàn toàn và chuỗi cung ứng phục hồi giúp nguồn đầu vào trở nên dồi dào.
- **Trong ngắn hạn, triển vọng công nghiệp được đánh giá tương đối lạc quan.** Đà phục hồi của đơn hàng, đặc biệt từ xuất khẩu, nhiều khả năng tiếp tục hỗ trợ sản xuất trong các tháng tới. Nhu cầu quốc tế có dấu hiệu cải thiện, song khó duy trì ổn định do rủi ro từ các chính sách thuế quan khó lường của Mỹ – yếu tố có thể tác động lớn tới nhóm chế biến - chế tạo. Do đó, các doanh nghiệp được dự báo sẽ thận trọng hơn trong việc mua nguyên vật liệu và lập kế hoạch sản xuất. Dù vậy, kịch bản tăng trưởng cao cho IIP cả năm vẫn khả thi nếu dòng đơn hàng xuất khẩu duy trì ổn định và các chính sách hỗ trợ tiếp tục phát huy hiệu quả.

Chỉ số IIP so với cùng kỳ



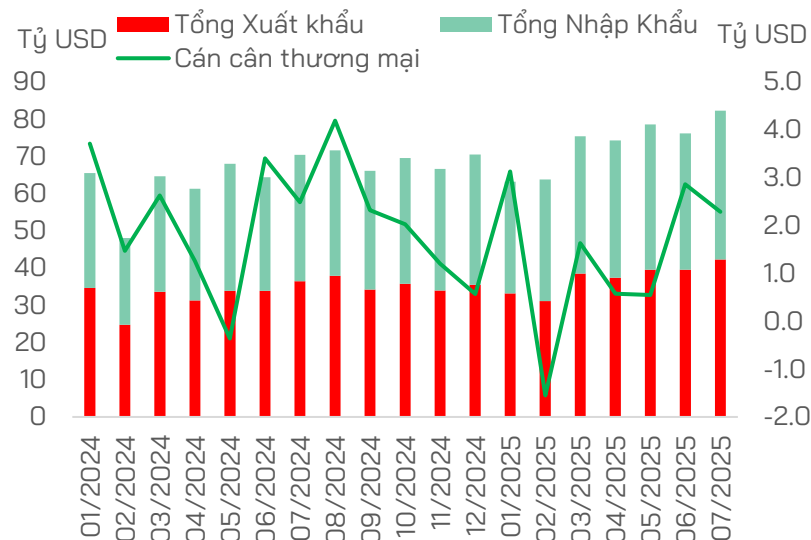
Top 5 ngành tăng giảm mạnh nhất (YoY)



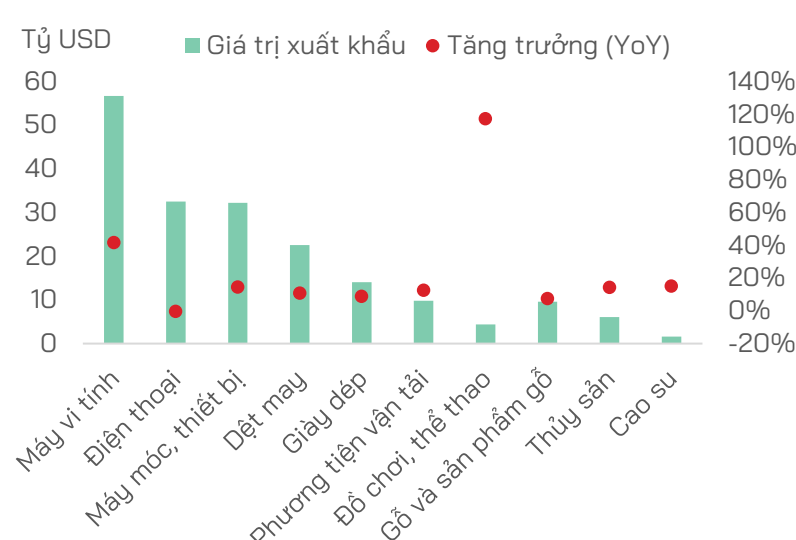
4. Xuất khẩu tăng trưởng nhờ Mỹ gia hạn hiệu lực thuế quan

- Tháng 7/2025, kim ngạch xuất nhập khẩu đạt 82.29 tỷ USD, tăng 8.01% so với tháng trước và 16.86% so với cùng kỳ.** Lũy kế 7 tháng đạt 514.72 tỷ USD (+16.33% YoY), trong đó xuất khẩu 262.46 tỷ USD (+14.84%), nhập khẩu 252.26 tỷ USD (+17.93%), thặng dư thương mại 10.21 tỷ USD. Xuất khẩu chủ yếu đến từ nhóm chế biến – chế tạo (chiếm ~88.6%), với 9 mặt hàng vượt mốc 5 tỷ USD. Ở chiều nhập khẩu, máy móc, thiết bị và nguyên liệu phục vụ sản xuất chiếm tỷ trọng lớn. Động lực xuất khẩu đến từ sự phục hồi nhu cầu quốc tế tại các thị trường chủ lực (Mỹ, EU, Trung Quốc), khả năng tận dụng hiệu quả các FTA và hưởng lợi từ xu hướng dịch chuyển chuỗi cung ứng. Nền so sánh thấp của năm 2024 cũng góp phần làm nổi bật mức tăng trưởng năm nay. Ở chiều ngược lại, nhập khẩu tăng mạnh nhờ sản xuất nội địa khởi sắc, giá một số nguyên liệu thế giới nhích lên và chi phí logistics giảm, tạo điều kiện để doanh nghiệp đẩy mạnh dự trữ.
- Đáng chú ý, việc Mỹ gia hạn hiệu lực thuế quan từ ngày 9/7 sang tháng 8 đã giúp xuất khẩu Việt Nam phục hồi trong tháng 7 sau khi sụt giảm ở kỳ trước.** Dù chịu mức thuế 20% có thể ảnh hưởng nhất định so với các đối thủ cạnh tranh, chúng tôi giữ nguyên quan điểm rằng cần thời gian để đa dạng hóa và mở rộng thị trường thay thế. Trong ngắn hạn, xuất khẩu các tháng 8–9 có thể chậm lại, nhưng triển vọng cuối năm vẫn tích cực nhờ chính sách nới lỏng tiền tệ và các gói kích thích kinh tế đồng loạt từ nhiều quốc gia.

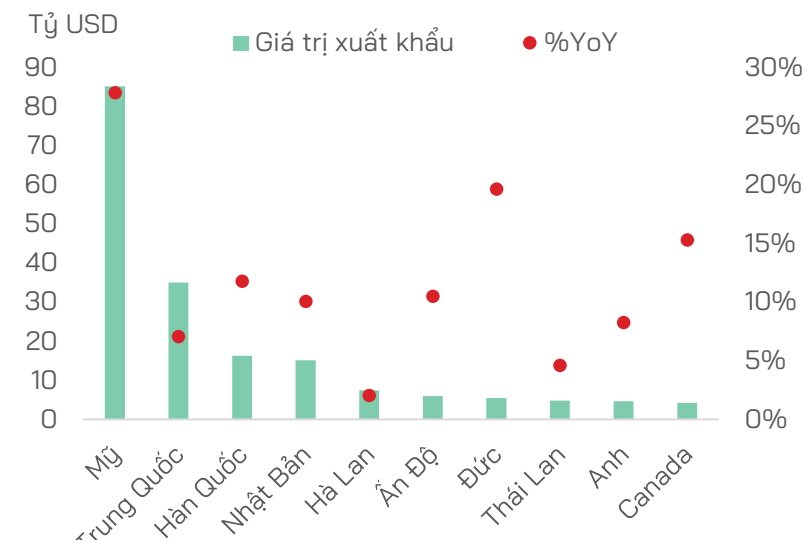
Xuất nhập khẩu theo tháng



Mặt hàng xuất khẩu lớn trong 7T.2025



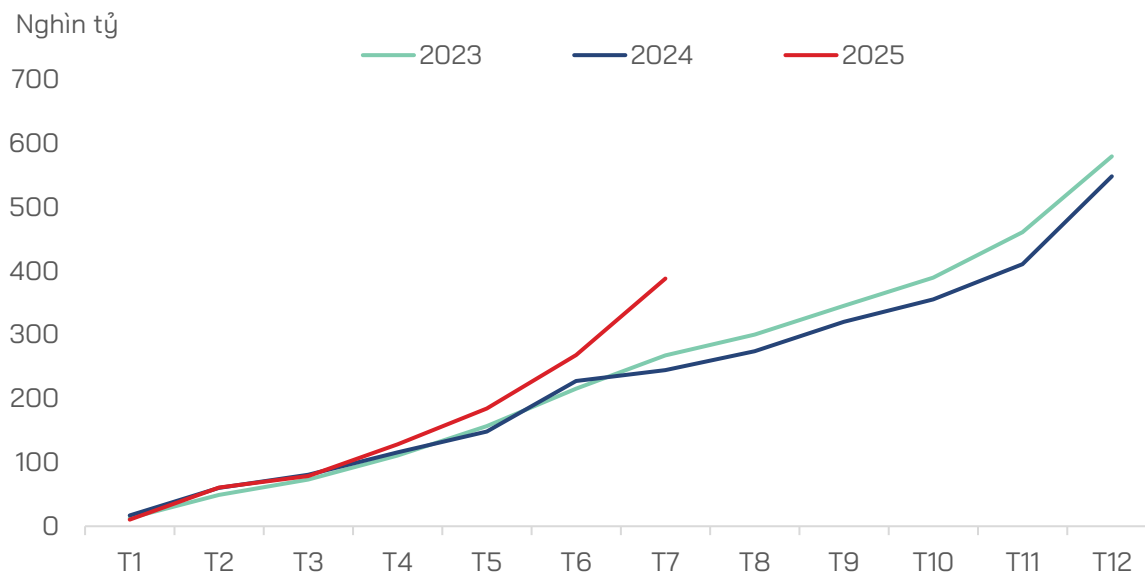
Các nước giá trị xuất khẩu lớn 7T.2025



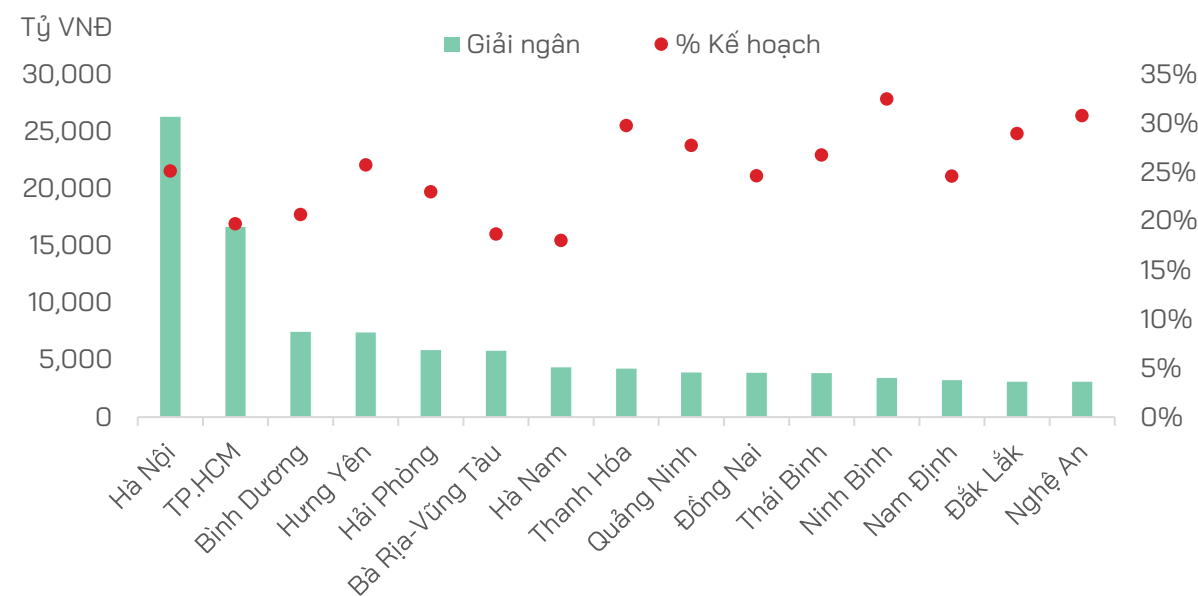
5. Giải ngân đầu tư công cải thiện mạnh, kỳ vọng bứt tốc nửa cuối năm

- **Lũy kế từ đầu năm đến ngày 31/7/2025, giải ngân vốn đầu tư công đạt khoảng 388,301 tỷ đồng, tương đương 39.45% kế hoạch năm và 43.9% kế hoạch Thủ tướng giao.** Đây là mức cao hơn rõ rệt so với cùng kỳ năm 2024 (lần lượt là 27.76% và 33.8%). Riêng tháng 7, giải ngân gia tăng thêm khoảng 69,728 tỷ đồng so với tháng 6. Đáng chú ý, tỷ lệ giải ngân vốn ngân sách địa phương đạt tới 57,5%, tăng 24,2 điểm phần trăm so với cùng kỳ năm ngoái.
- **Kết quả tích cực đến từ việc phân cấp, tháo gỡ thủ tục và đẩy nhanh tiến độ chuẩn bị dự án.** Tuy nhiên, một số bộ, ngành, địa phương vẫn giải ngân chậm, thấp hơn mức bình quân. Để bảo đảm mục tiêu, Chính phủ yêu cầu tập trung vốn cho dự án khả thi, quyết liệt tháo gỡ vướng mắc, phấn đấu đạt 60% vào cuối quý III và hoàn thành 100% kế hoạch giải ngân năm 2025. Giải ngân vốn đầu tư công được dự báo sẽ bước vào giai đoạn tăng tốc trong nửa cuối năm 2025. Chính phủ kiên quyết yêu cầu hoàn thành 100% kế hoạch, với loạt giải pháp như phân bổ vốn sớm, xử lý dứt điểm vướng mắc thủ tục, đẩy nhanh giải phóng mặt bằng và gắn trách nhiệm trực tiếp với người đứng đầu. Cùng với cơ chế giám sát chặt chẽ và chế tài nghiêm khắc đối với đơn vị chậm trễ, các biện pháp này được kỳ vọng sẽ tạo ra cú hích mạnh mẽ, giúp dòng vốn đầu tư công phát huy tối đa vai trò dẫn dắt tăng trưởng kinh tế.

Giải ngân vốn đầu tư ngân sách



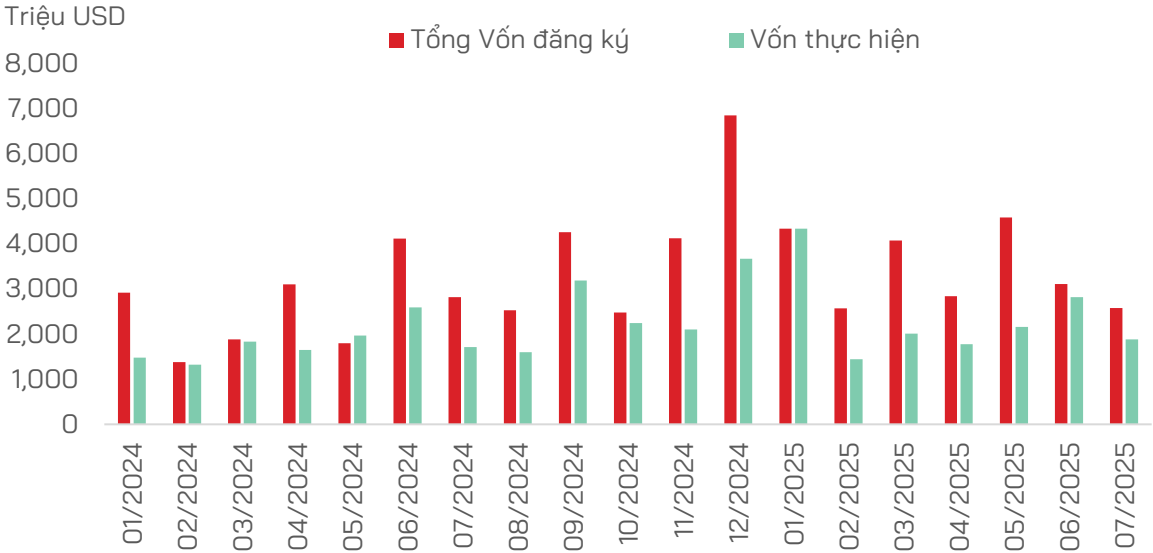
Giải ngân vốn đầu tư 5 tháng 2025 theo địa phương



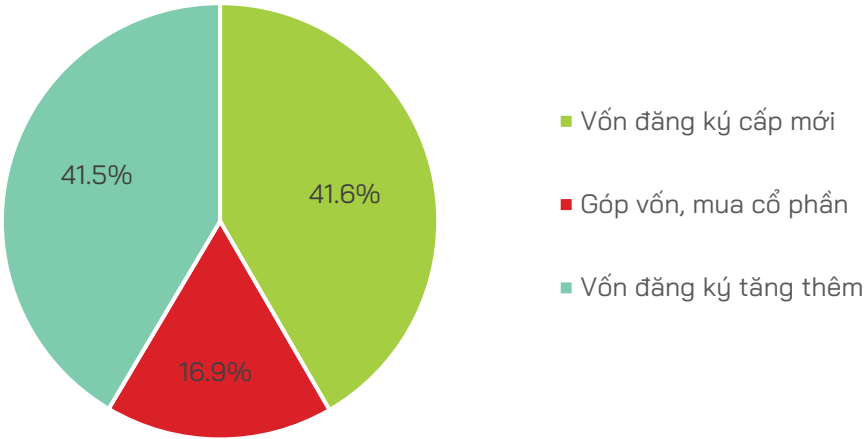
6. Dòng vốn FDI giảm tốc trong ngắn hạn, kỳ vọng bứt tốc cuối năm

- Số liệu tháng 7/2025 cho thấy FDI có dấu hiệu giảm tốc.** Sau khi đạt đỉnh 4.34 tỷ USD vốn đăng ký và giải ngân cao trong tháng 1/2025, các tháng sau duy trì quanh 2.5–4.5 tỷ USD, với mức thấp nhất tháng 7 chỉ 2.58 tỷ USD. Vốn thực hiện cũng chứng lại, từ 2.82 tỷ USD tháng 6 giảm còn 1.88 tỷ USD tháng 7 – thấp hơn bình quân nửa đầu năm. Xu hướng này phản ánh tính mùa vụ khi đầu năm thường tập trung nhiều dự án lớn, còn các tháng tiếp theo chủ yếu ở giai đoạn triển khai. Ngoài ra, chính sách thuế đối ứng của Mỹ đối với một số mặt hàng Việt Nam cũng tạo áp lực, khiến một số nhà đầu tư tạm hoãn hoặc điều chỉnh kế hoạch, góp phần làm dòng vốn chững lại trong ngắn hạn.
- Triển vọng FDI các tháng cuối năm kỳ vọng tích cực, với nhiều dự án công nghệ cao, xe điện, bán dẫn chuẩn bị được cấp phép.** Việc nâng cấp quan hệ đối tác chiến lược với Mỹ, Hàn Quốc... mở ra cơ hội hút vốn lớn, dù áp lực cạnh tranh trong khu vực và biến động kinh tế toàn cầu vẫn hiện hữu. Nếu xu hướng hiện tại duy trì, vốn đăng ký cả năm có thể đạt 36–38 tỷ USD, giải ngân vượt 22 tỷ USD, đóng góp mạnh vào tăng trưởng và việc làm. Thách thức từ mức thuế 20% của Mỹ với một số mặt hàng Việt Nam sẽ tạo sức ép ngắn hạn, nhưng lợi thế so sánh vẫn được duy trì nhờ lao động trẻ, chính sách ưu đãi mới và định hướng ưu tiên thu hút FDI công nghệ cao.

Vốn FDI vào Việt Nam



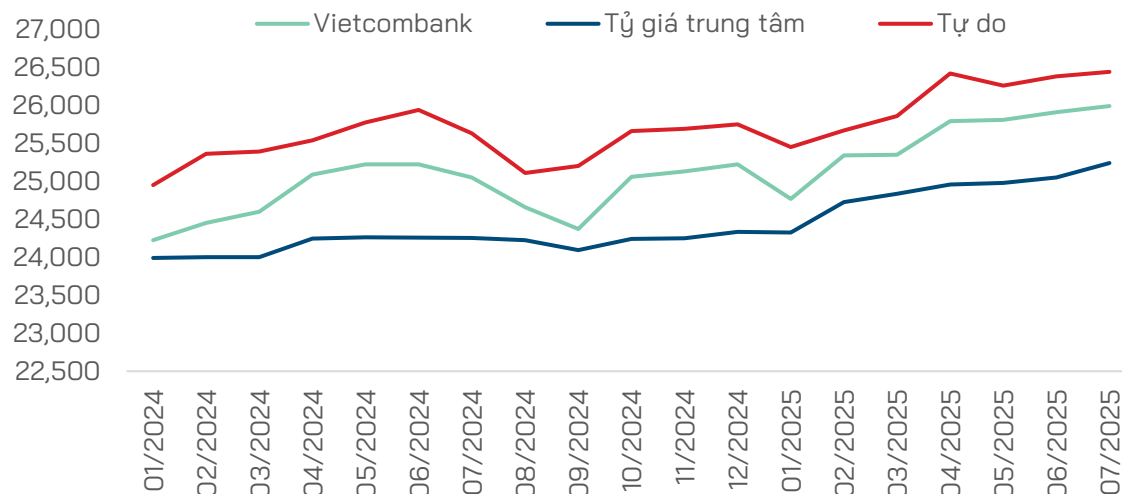
Cơ cấu tổng vốn đầu tư nước ngoài



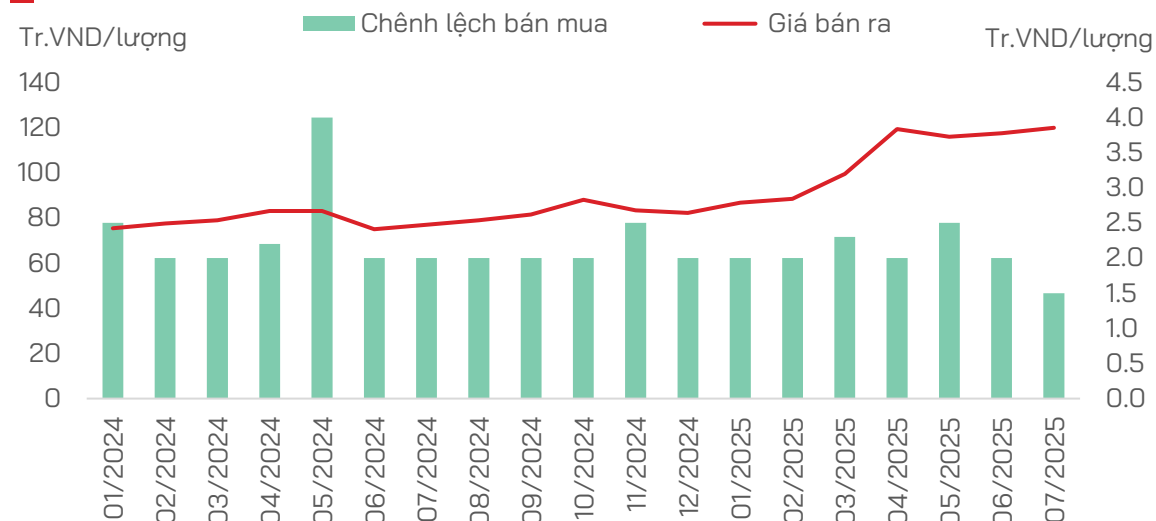
7. Tỷ giá vẫn chịu áp lực lớn, giá vàng tiếp tục tăng mạnh

- Trong tháng 7/2025, Ngân hàng Nhà nước (NHNN) điều chỉnh tăng dần ở cả tỷ giá USD/VND trung tâm lên mức **25,240 (+0.75%)**, Vietcombank **25,990 (+0.31%)** và thị trường tự do **26,440 (+0.23%)**. Nguyên nhân chủ yếu từ USD mạnh lên ở thị trường quốc tế do Fed vẫn duy trì lãi suất cao, chênh lệch lãi suất VND–USD thu hẹp, nhu cầu ngoại tệ nhập khẩu tăng, trong khi dòng ngoại tệ dịch vụ chậm lại. Chúng tôi cho rằng tỷ giá trong các tháng cuối năm 2025 sẽ vẫn chịu áp lực tăng nhưng sẽ ở mức độ thấp hơn với kỳ vọng Fed sẽ giảm lãi suất sớm hơn khi dữ liệu việc làm tháng 7 của Mỹ thấp hơn so với kỳ vọng, ở trong nước NHNN có thêm dư địa điều hành tỷ giá và nói lỏng tiền tệ.
- Giá vàng SJC trong nước tháng 7/2025 biến động tăng hơn 50% so với cùng kỳ với xu hướng tăng với giá mua vào/ bán ra đạt mức **119.9-121.4 triệu đồng/ lượng**, lần lượt tăng **55.7% và 53.7% MoM** với giá chênh lệch giảm từ 2 triệu đồng/lượng xuống còn **1.5 triệu đồng/lượng**. Nguyên nhân do nguồn cung vàng miếng hạn chế, chính sách độc quyền nhập khẩu – sản xuất vàng, cộng với nhu cầu trú ẩn và tích trữ tăng trong bối cảnh lãi suất thấp và tỷ giá tăng. Tuy nhiên, giá vàng thế giới tháng 7 gần như đi ngang (~3,369 USD/ounce), cho thấy đà tăng nội địa chủ yếu do cung–cầu trong nước.
- Triển vọng tỷ giá được dự báo ổn định tương đối nhờ thặng dư thương mại, FDI giải ngân và dự trữ ngoại hối; giá vàng khó hạ mạnh nếu chính sách cung vàng không thay đổi, nhưng có thể biến động mạnh theo diễn biến quốc tế và tâm lý thị trường. Nếu rủi ro toàn cầu còn cao và Fed giữ quan điểm thận trọng, USD mạnh và vàng tiếp tục là kênh trú ẩn thì cả tỷ giá và giá vàng trong nước có khả năng tăng; ngược lại, nếu tình hình cải thiện (Fed nói lỏng, ổn định thương mại), USD/VND có thể ổn định hoặc giảm nhẹ và giá vàng hạ nhiệt. Ngân hàng Nhà nước sẽ duy trì chính sách linh hoạt, tận dụng dự trữ ngoại hối để điều tiết khi cần, hạn chế dao động quá lớn của thị trường ngoại tệ và vàng.

Tỷ giá VND/USD



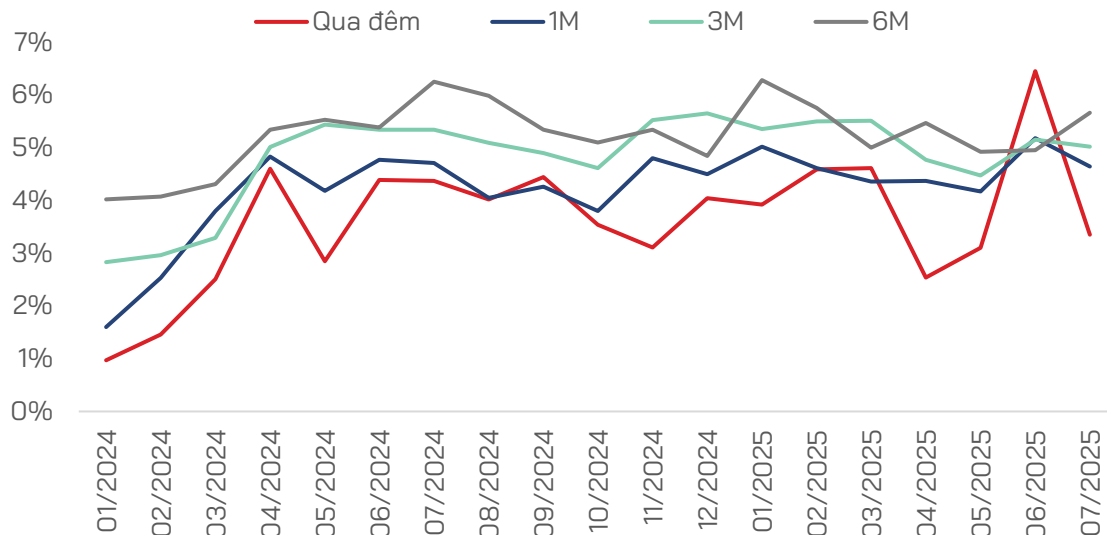
Giá vàng SJC



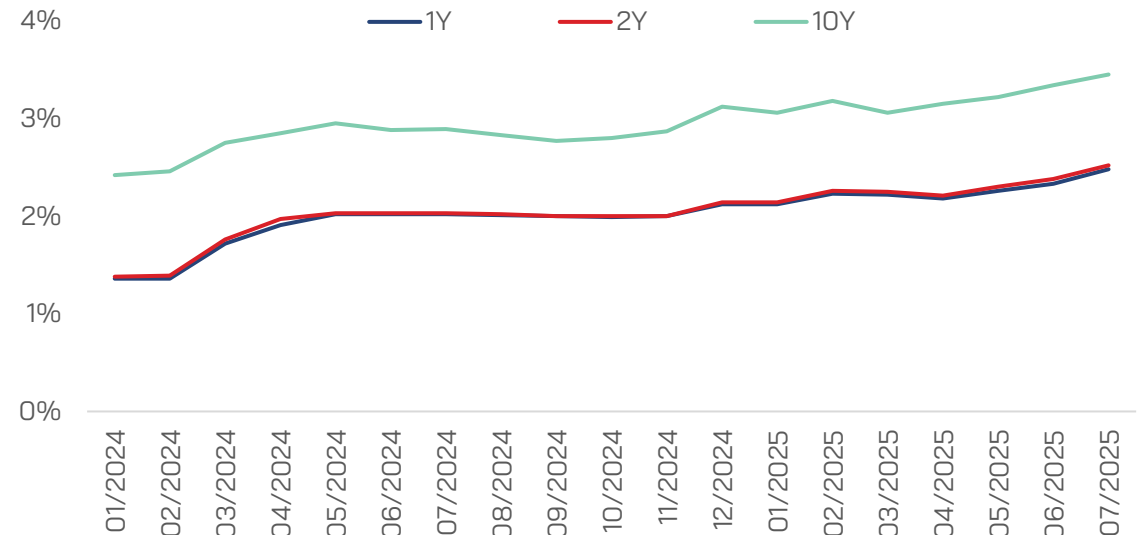
8. Thanh khoản không còn dồi dào, áp lực huy động vốn sẽ tiếp tục gia tăng

- **Trong tháng 7, thanh khoản hệ thống ngân hàng không còn dồi dào như nửa đầu năm 2025.** Lãi suất liên ngân hàng tăng nhanh từ giữa tháng, đạt đỉnh 6.5%/năm ở kỳ hạn qua đêm ngày 25/7 – mức cao nhất từ đầu năm. Nguyên nhân đến từ tăng trưởng tín dụng đến tháng 7/2025 đạt ~10% so với cuối 2024 (tương đương ~19% yoy) và nhu cầu vốn tăng mạnh khi NHNN đã nới room tín dụng cho các NHTM. Thêm vào đó, hoạt động nộp thuế và chi trả cổ tức cuối tháng rút bớt tiền khỏi hệ thống, gây áp lực thanh khoản ngắn hạn. Với mục tiêu tăng trưởng GDP >8% năm 2025, áp lực huy động vốn sẽ tiếp tục gia tăng, và NHNN có thể duy trì bơm ròng để hỗ trợ thanh khoản. Tuy nhiên, lãi suất huy động dự kiến chỉ tăng nhẹ, tập trung ở một số ngân hàng nhỏ, do định hướng giữ lãi suất thấp để thúc đẩy tăng trưởng.
- **Về lợi suất Trái phiếu Chính phủ,** tháng 7 ghi nhận xu hướng tăng nhẹ lần lượt +0.15% lên mức 2.48% kỳ hạn 1 năm, +0.14% lên mức 2.52%, kỳ hạn 2 năm và +0.11% lên mức 3.45% kỳ hạn 10 năm cho thấy lạm phát duy trì ở mức thấp và kỳ vọng lãi suất duy trì ở vùng thấp. Triển vọng những tháng cuối năm, lợi suất Trái phiếu Chính phủ khó tăng mạnh khi chính sách tiền tệ vẫn nới lỏng và nhu cầu trái phiếu an toàn duy trì cao.

Lãi suất Liên Ngân Hàng



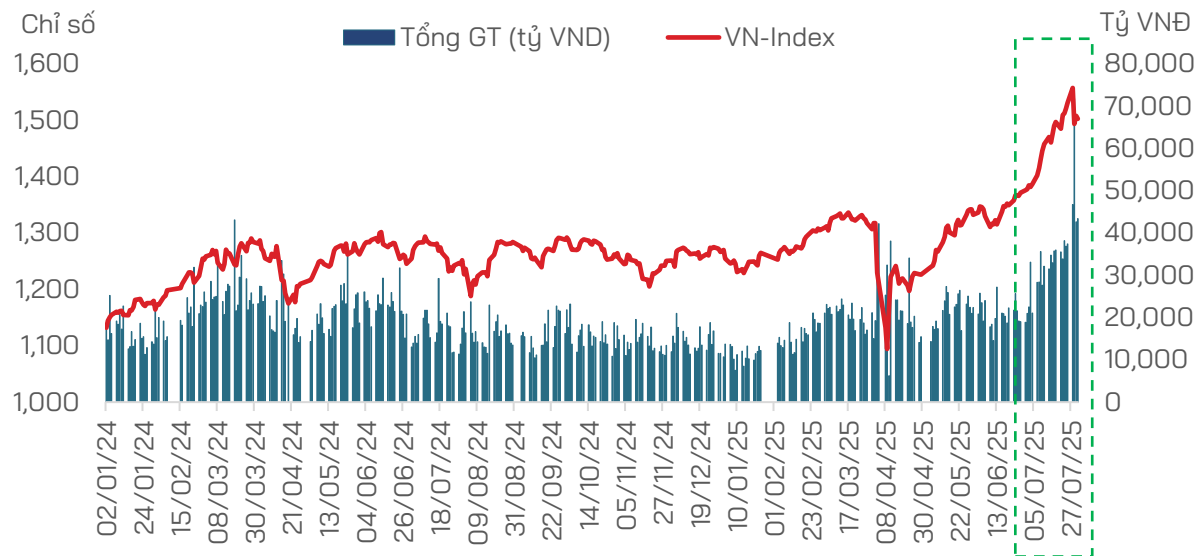
Lợi suất trái phiếu chính phủ



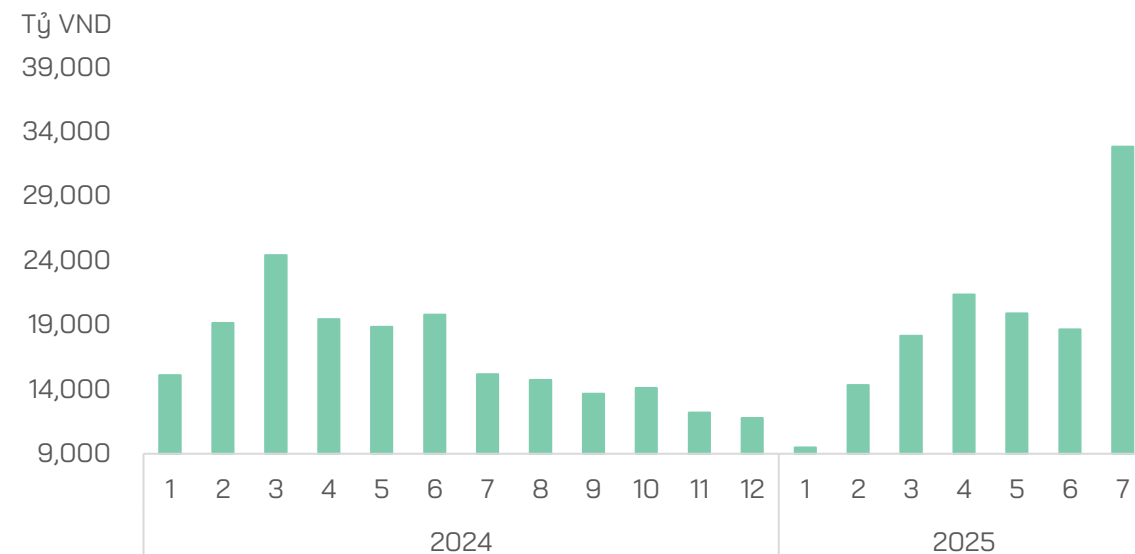
9. VN-Index bứt phá, thanh khoản lập kỷ lục mới

- **Trong tháng 7/2025, chỉ số VN-Index đạt mốc 1,502.5 điểm**, tăng mạnh +126.5 điểm tương đương +9.19% so với cuối tháng 6, giá trị giao dịch khớp lệnh tăng mạnh khi đạt 32,827 tỷ đồng, tăng 76% so với tháng trước. Thanh khoản cũng đạt kỷ lục, giá trị khớp lệnh bình quân đạt 32,827 tỷ đồng, tăng 76.0% so với tháng trước – mức cao nhất từ trước đến nay vượt mức đỉnh 30,837 tỷ đồng của tháng 11/2021.
- **Nhóm VNMIID dẫn dắt nhóm tăng khi +17.04% MoM trong khi nhóm VN30 và VNSML tăng lần lượt +9.19% MoM và 8.09% MoM.** Thanh khoản tăng mạnh ở cả 3 nhóm vốn hóa. Nhóm VN30 (+74.1% MoM), VNMIID (+74.1% MoM) và nhóm VNSML (+58.8% MoM), trong đó tỷ trọng phân bổ của nhóm VN30 và VNMIID không thay đổi so với tháng 6/2025 trong khi nhóm VNSML kém hấp dẫn hơn khi sụt giảm từ 9.7% xuống còn 8.8%.
- **Về nhóm ngành, dòng tiền chuyển dịch trở lại về các nhóm cổ phiếu Ngân hàng, Chứng khoán và Thép.** Trong đó, nhóm Chứng khoán nổi bật khi hồi phục tháng thứ 3 liên tiếp với mức tăng điểm vượt trội khi chỉ riêng tháng 7/2025 đã tăng 35% MoM. Ngược lại, dòng tiền có dấu hiệu suy yếu ở các nhóm cổ phiếu Bất động sản và Công nghệ. Nhóm Bất động sản vẫn ghi nhận mức tăng tốt khi chỉ số giá tăng +12.46% trong khi nhóm Công nghệ chỉ tăng +2.05%, thấp hơn rất nhiều so với thị trường chung.

Chỉ số và Thanh khoản sàn HOSE



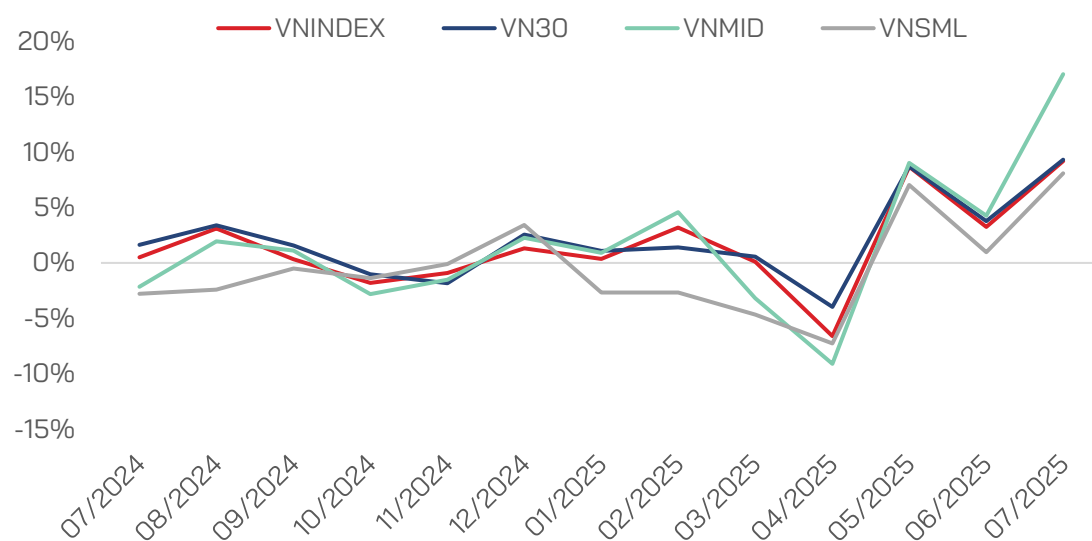
Giá trị giao dịch trung bình của VN-Index theo tháng



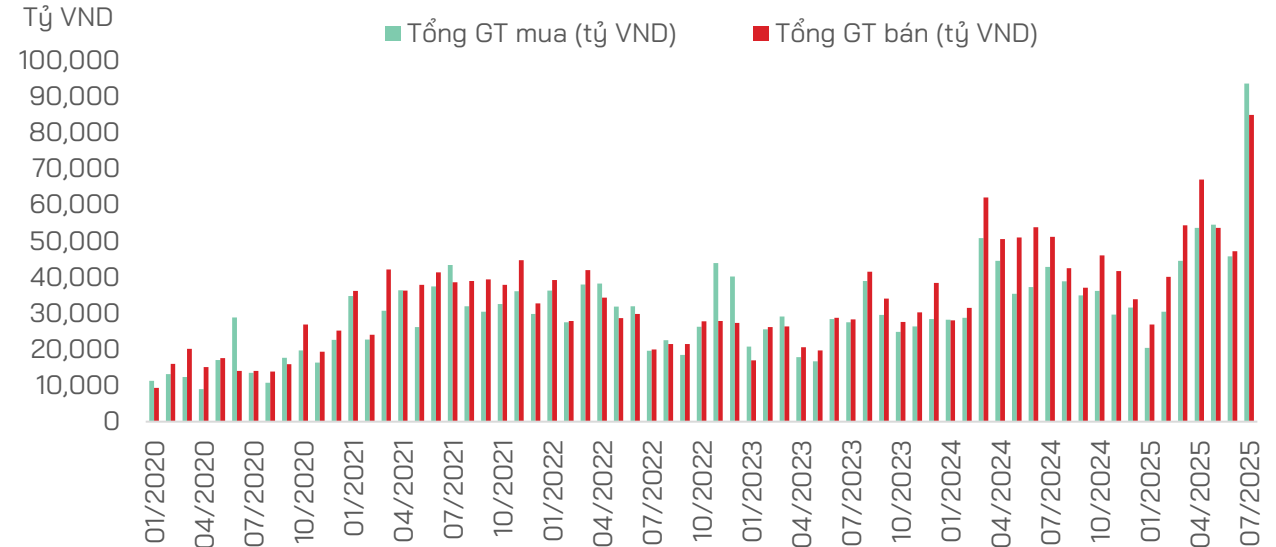
10. Trụ vững nhờ dòng tiền nội, nhưng áp lực ngoại vẫn hiện hữu

- **Nhà đầu tư Nước Ngoài mua ròng trở lại với giá trị 8,718 tỷ đồng.** Chủ yếu là các cổ phiếu ngành Ngân hàng, Dịch vụ Tài chính với Top các cổ phiếu mua ròng gồm: SSI, VPB, SHB, VNM, FUEVFNVD, VND, NVL, TPB, VIC.
- **Nhà đầu tư cá nhân bán ròng 7,324 tỷ đồng.** Chủ yếu ngành Ngân hàng, Thực phẩm Đồ uống. Top bán ròng tập chung gồm: MSN, MWG, EIB, MBB, VNM, GEX, VIX.
- **Nhà đầu tư Tổ chức bán ròng 985 tỷ đồng.** Top cổ phiếu bán ròng là nhóm Dịch vụ Tài chính với Top cổ phiếu bán ròng gồm SSI, SHB.
- **Nhóm Tự doanh bán ròng 409 tỷ đồng.** Top bán ròng là các cổ phiếu nhóm Dịch vụ Tài chính. Top bán ròng gồm các cổ phiếu FUEVFNVD, VPB, BSR, VIB, VSC, VCI, SSI.
- **Bước sang tháng 8, triển vọng thị trường vẫn tích cực với nhiều yếu tố hỗ trợ:** (1) rủi ro thuế quan hạ nhiệt, (2) khối ngoại có xu hướng duy trì mua ròng, (3) kỳ vọng nâng hạng thị trường, (4) tín hiệu tích cực từ dự báo GDP và tăng trưởng tín dụng. Tâm lý nhà đầu tư nhìn chung lạc quan trong cả ngắn, trung và dài hạn; rủi ro hệ thống ở mức thấp, tạo điều kiện cho dòng tiền tiếp tục tìm kiếm lợi nhuận trong trung hạn.

Hiệu suất nhóm vốn hóa theo tháng



Dòng tiền mua bán của Khối ngoại



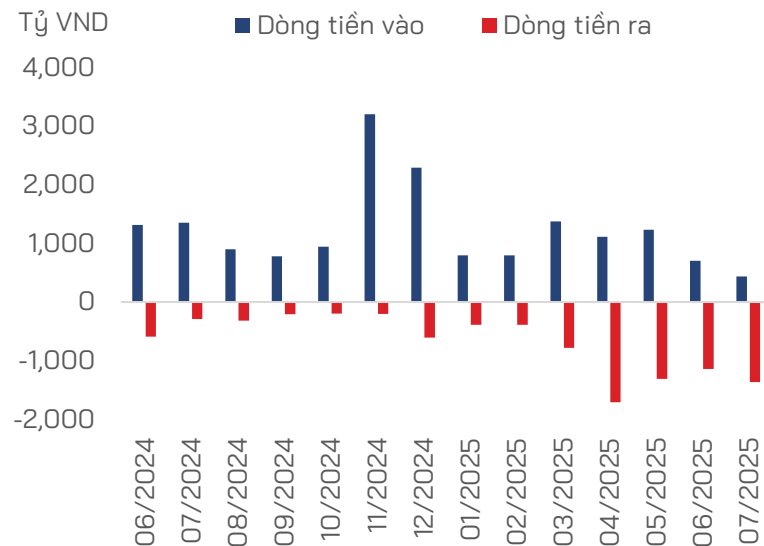
11. Dòng tiền trở lại với nhóm Ngân hàng, Chứng khoán và Thép

NGÀNH	TỶ TRỌNG DÒNG TIỀN							TĂNG/GIẢM CHỈ SỐ					
	01/2025	02/2025	03/2025	04/2025	05/2025	06/2025	07/2025	%1 THÁNG	%3 THÁNG	%6 THÁNG	%9 THÁNG	%1 NĂM	%YTD
Ngân hàng	22.69%	20.88%	23.18%	26.27%	25.23%	21.77%	23.07%	11.0%	21.3%	16.6%	19.2%	25.6%	18.7%
Dịch vụ tài chính	12.10%	15.12%	17.55%	14.83%	13.78%	13.60%	19.74%	32.7%	44.4%	43.6%	37.3%	41.7%	41.1%
Bất động sản	14.24%	13.45%	18.14%	17.76%	18.88%	18.64%	16.86%	13.6%	43.2%	77.3%	75.1%	78.2%	75.5%
Tài nguyên Cơ bản	5.11%	7.69%	5.90%	5.61%	4.71%	5.33%	5.82%	9.4%	14.7%	23.1%	33.4%	32.0%	26.3%
Thực phẩm và đồ uống	7.95%	7.34%	6.79%	7.17%	6.03%	7.85%	6.91%	-1.3%	7.7%	0.2%	1.2%	5.0%	-4.6%
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	6.12%	6.21%	4.39%	5.55%	6.57%	6.17%	6.25%	-0.3%	5.7%	-4.6%	13.4%	15.3%	0.8%
Xây dựng và Vật liệu	7.72%	7.31%	5.49%	4.86%	6.11%	5.87%	5.85%	1.4%	7.2%	3.5%	9.6%	11.9%	4.0%
Hóa chất	4.53%	5.28%	4.22%	3.37%	3.83%	4.85%	3.61%	2.6%	23.7%	8.6%	3.6%	4.1%	5.1%
Công nghệ Thông tin	5.41%	4.67%	4.62%	4.73%	4.04%	3.03%	2.81%	1.7%	11.7%	-19.3%	-8.6%	-4.1%	-18.9%
Dầu khí	2.36%	2.17%	1.63%	1.55%	1.62%	3.59%	1.88%	6.4%	22.2%	0.7%	1.3%	-5.9%	1.3%
Bán lẻ	3.71%	3.29%	2.82%	3.17%	3.08%	3.46%	2.43%	3.0%	13.5%	10.5%	9.2%	12.1%	11.3%
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	1.57%	1.72%	1.67%	1.50%	1.80%	1.79%	1.37%	3.7%	11.8%	10.1%	10.2%	7.8%	9.7%
Du lịch và Giải trí	1.14%	0.88%	0.73%	0.93%	1.15%	1.04%	0.93%	2.9%	32.7%	36.3%	45.8%	52.5%	32.0%
Ô tô và phụ tùng	0.52%	0.71%	0.52%	0.57%	0.85%	0.85%	0.84%	25.8%	42.3%	29.9%	28.8%	19.6%	28.9%
Hàng cá nhân & Gia dụng	1.74%	1.40%	1.15%	1.13%	1.26%	1.06%	0.87%	3.2%	19.2%	-1.5%	2.4%	1.5%	-2.9%
Viễn thông	1.22%	0.59%	0.29%	0.26%	0.21%	0.29%	0.24%	0.6%	10.0%	-14.8%	6.4%	9.2%	-13.6%
Truyền thông	0.80%	0.31%	0.27%	0.22%	0.30%	0.28%	0.22%	17.9%	22.8%	16.4%	15.9%	-1.9%	15.5%
Bảo hiểm	0.46%	0.42%	0.23%	0.22%	0.20%	0.17%	0.14%	-1.5%	8.1%	2.9%	21.6%	18.2%	4.0%
Y tế	0.61%	0.56%	0.42%	0.29%	0.33%	0.34%	0.18%	1.8%	10.2%	8.5%	13.9%	14.3%	8.6%

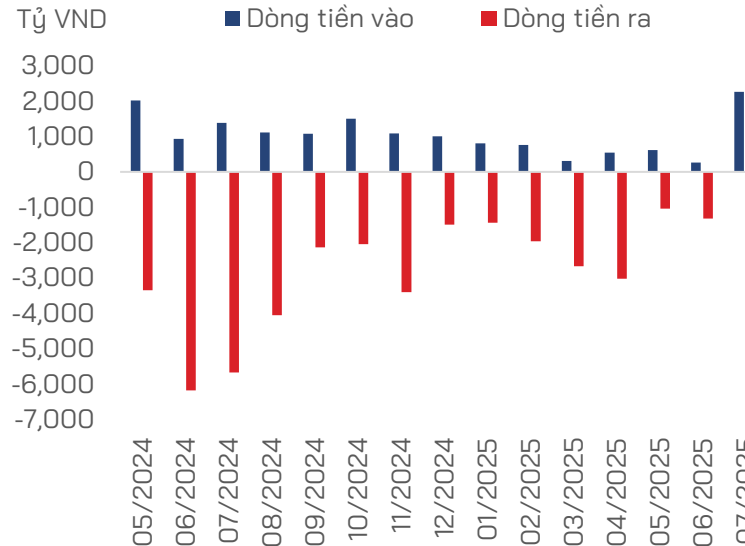
12. Hiệu suất quỹ cổ phiếu duy trì tích cực, nhiều quỹ vượt xa VN-Index

- Trong tháng 7/2025, hiệu suất các quỹ cổ phiếu tiếp tục tích cực khi 70 quỹ (theo dữ liệu FinX) ghi nhận tăng trưởng dương; tuy nhiên 38/71 quỹ kém hơn VN-Index (+9.19%). Có 24 quỹ đạt hiệu suất trên 10%, nổi bật là VNM-ETF (+17.44%), Xtracker FTSE VN (+16.31%), Fubon FTSE VN (+12.91%) và PYN Elite nhờ nắm tữ trọng lớn cổ phiếu chứng khoán (VCI, VND, SSI, VIX).
- Lũy kế từ đầu năm, chỉ 1/70 quỹ có hiệu suất âm; 21 quỹ vượt trội hơn VN-Index (+18.61%). Dẫn đầu là VNM-ETF (+43.85%), Xtracker FTSE VN (+41.36%), Premia Vietnam ETF (+37.7%) và Fubon FTSE VN (+37.26%). Các quỹ bám sát chỉ số VN30 cũng thể hiện kết quả vượt trội, cho thấy chiến lược mô phỏng chỉ số chính mang lại hiệu quả rõ rệt trong giai đoạn thị trường tăng mạnh.

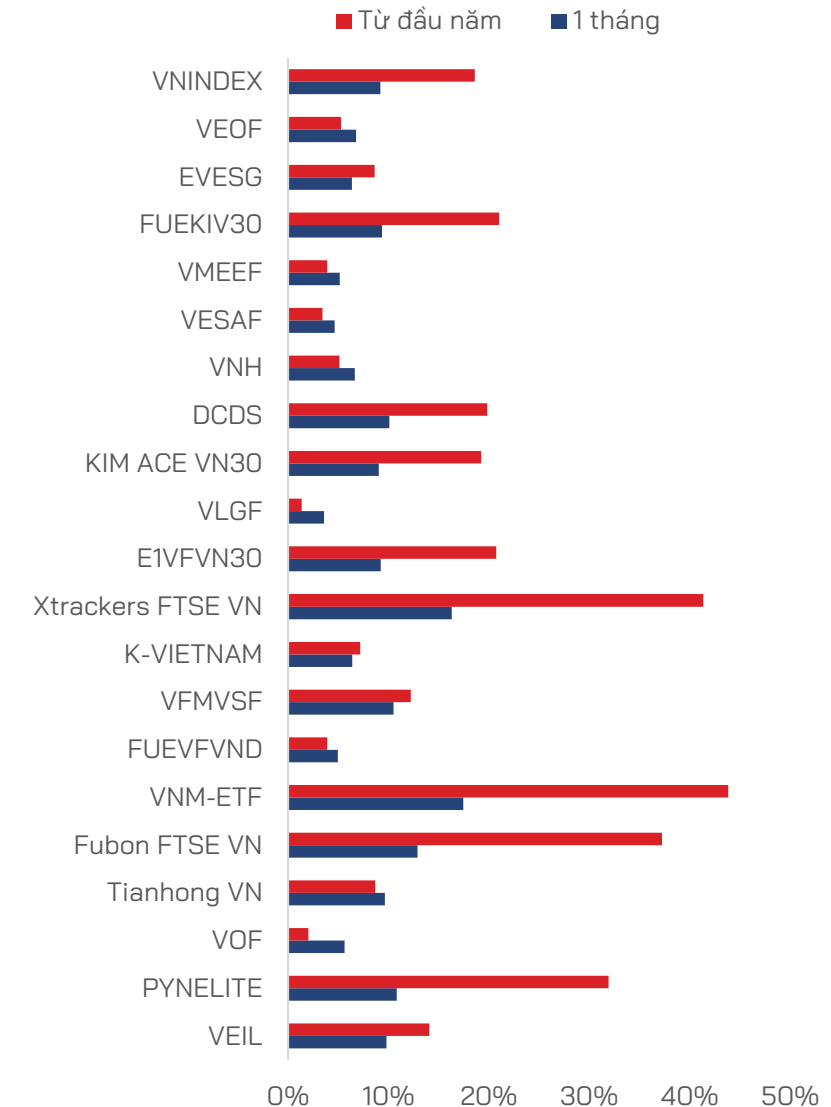
Dòng tiền của Quỹ Mở



Dòng tiền từ Quỹ ETF



Hiệu suất của các quỹ đầu tư cổ phiếu



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN HD (HDS)

 www.hdbs.vn

TRỤ SỞ CHÍNH

 23A-B Nguyễn Đình Chiểu, Phường Sài Gòn, TP. Hồ Chí Minh

 +84 287 3076966

 +84 286 2838666

CHI NHÁNH HÀ NỘI

 Tầng 5, 32 Trần Hưng Đạo, Phường Cửa Nam, TP. Hà Nội

 +84 243 359 8866

 +84 243 351 8866

PHÒNG NGHIÊN CỨU VÀ PHÂN TÍCH

 hdbs.vn/trung-tam-phan-tich

 research@hdbs.vn

TUYÊN BỐ MIỄN TRỪ TRÁCH NHIỆM

Báo cáo này được xây dựng dựa trên dữ liệu thu thập từ các nguồn được đánh giá là đáng tin cậy, tuy nhiên HDS không đảm bảo tính chính xác và đầy đủ tuyệt đối của các thông tin này. Các nhận định trong báo cáo phản ánh quan điểm tại thời điểm phát hành, có thể thay đổi theo diễn biến thị trường mà không cần thông báo trước.

Báo cáo này chỉ mang tính tham khảo và không phải là khuyến nghị đầu tư. HDS không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ rủi ro hoặc tổn thất nào phát sinh từ việc sử dụng thông tin trong báo cáo.

Báo cáo này là sản phẩm và tài sản của HDS. Mọi hành vi sao chép sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của HDS đều là trái luật.